

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TCKH
V/v báo cáo kết quả thực hiện chế độ
tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử
dụng biên chế và kinh phí QLHC đối
với các cơ quan QLNN; cơ chế tự chủ
tài chính của đơn vị sự nghiệp công
lập năm 2024

An Lão, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đơn vị sử dụng ngân sách huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện.

Thực hiện Công văn số 402/STC-QLNS ngày 07/02/2025 của Sở Tài chính Hải Phòng về việc báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí QLHC đối với caasac cơ quan QLNN; cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 (*Nội dung báo cáo theo đề cương và mẫu biểu đính kèm thời gian gửi về Sở Tài chính (Phòng Quản lý ngân sách - Tin học thống kê) trước 17h00 ngày 11/02/2025 để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính theo quy định*).

Để có số liệu tổng hợp báo cáo Sở Tài chính về kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước; cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện một số nội dung như sau:

- Chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

- Cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Nội dung báo cáo theo đề cương và mẫu biểu đính kèm gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) *trước 15h00 ngày 11/02/2025* để tổng hợp báo cáo Sở Tài chính theo quy định.

- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp theo hướng dẫn của Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để báo cáo Sở Tài chính được kịp thời.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm Thị Hoa

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước; Cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024

I. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế (Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ):

1. Tình hình triển khai thực hiện.

2. Đánh giá chung.

3. Kết quả thực hiện.

3.1. Cơ quan cấp huyện, xã

3.1.1. Cơ quan cấp huyện

+ Số lượng ban, ngành cấp huyện.

+ Số đơn vị giao tự chủ.

+ Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ.

3.1.2. Cấp xã

+ Số lượng xã, phường, thị trấn.

+ Số đơn vị giao tự chủ.

+ Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ.

3.2. Về biên chế:

+ Tổng biên chế được giao đến 31/12/2023:

+ Tổng biên chế có mặt đến 31/12/2023:

+ Tổng số biên chế tiết kiệm:

3.3. Về kinh phí:

Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ:tỷ đồng; trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: tỷ đồng.

- Kinh phí tiết kiệm được: tỷ đồng; trong đó:

+ Tiết kiệm chi quỹ lương: tỷ đồng.

+ Tiết kiệm các khoản chi khác: tỷ đồng.

4. Tình hình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản.

4.1. Tình hình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

4.2. Tình hình xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản.

5. Những khó khăn, tồn tại.

6. Một số biện pháp thực hành tiết kiệm; Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

II. Cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP):

1. Về giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về cách thức phân bổ kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Về việc thực hiện chính sách tự chủ về tổ chức bộ máy.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: ... đơn vị; trong đó:
- + Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: ... đơn vị;
- + Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: ... đơn vị;
- + Lĩnh vực y tế: ... đơn vị;
- + Lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí: ... đơn vị;
- + Lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch: ... đơn vị;
- + Lĩnh vực Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: ... đơn vị;
- + Lĩnh vực khoa học và công nghệ: ... đơn vị;
- Tổng số đơn vị đã giao tự chủ tự chịu trách nhiệm: ... đơn vị; trong đó:
- + Số đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư: ... đơn vị;
- + Số đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên: ... đơn vị;
- + Số đơn vị bảo đảm một phần chi thường xuyên: ... đơn vị;
- + Số đơn vị ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên: ... đơn vị.

5. Về thực hiện chính sách tự chủ về tài chính.

5.1. Về huy động nguồn thu, phát triển hoạt động sự nghiệp

- Nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập: ... triệu đồng, gồm:
 - + Thu từ phí, lệ phí: ... triệu đồng (chiếm ...%)
 - + Thu dịch vụ sự nghiệp: ... triệu đồng (chiếm ...%)
- Nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập chiếm ...% trong tổng nguồn của các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nguồn ngân sách cấp chi hoạt động sự nghiệp.
 - Trích lập các quỹ.
 - Quỹ phát triển sự nghiệp: ... triệu đồng chiếm ...% trong tổng nguồn kinh phí của các đơn vị sự nghiệp công lập.

5.2. Về tiết kiệm chi, tăng thu nhập cho người lao động

- Tổng số lao động trong các đơn vị sự nghiệp: ... người;
- Tổng số người được giao: ... người;
- Kinh phí chi thường xuyên: ... triệu đồng;
- Thu sự nghiệp từ thực hiện nhiệm vụ được giao, hoạt động dịch vụ khác: ... triệu đồng;
- Đơn vị có số thu sự nghiệp cao nhất: ... triệu đồng (đơn vị ...).
- Đơn vị có số thu sự nghiệp thấp nhất: ... triệu đồng (đơn vị ...).
- Số đơn vị không có thu nhập tăng thêm: .../... đơn vị.
- Số đơn vị có hệ số thu nhập tăng thêm dưới 1 lần: .../... đơn vị.
- Số đơn vị có hệ số thu nhập tăng thêm từ trên 1 đến 2 lần: .../... đơn vị.
- Số đơn vị có hệ số thu nhập tăng thêm từ trên 2 đến 3 lần: .../... đơn vị.
- Đánh giá việc thực hiện tiền lương tăng thêm:

6. Những khó khăn, tồn tại.

7. Một số biện pháp thực hiện; Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

(Biểu số 01,02,03 kèm theo)

